TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2025/QĐST-DS	*Q, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Vinh và bà Nguyễn Thị Hải.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Tròn, xã Bố Trạch, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Lê Quang H, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Trung Nghĩa 2, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang D; sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn Nam Định, xã Bố Trạch, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã Bố Trạch, tỉnh Quảng Trị, có đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trần Thị D và ông Nguyễn Quang D thừa nhận cả hai từng là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau ngày kết hôn, ông Duy và chị Duyên sinh sống tại xã Phú Định (nay là xã Bố Trạch) và có khai hoang một số diện tích đất vào năm 1996. Trong số diện tích đất đã khai hoang, có một phần diện tích đất ngày nay thuộc thửa 35, có diện tích 4.273.8m^2 và thửa 37, có diện tích 6.279.8m^2, tờ bản đồ 29, địa chỉ: thôn Nam Định, xã Phú Định, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn Nam Định, xã Bố Trạch, tỉnh Quảng Trị). Diện tích đất trên có một phần nằm dưới đường dây điện 500kv Bắc – Nam (cả 2 tuyến Đông và Tây). Một phần diện tích đất đã được thu hồi để xây dựng công trình trụ điện, phần còn lại chưa thu hồi thì gia đình ông Duy và chị Duyên vẫn đang sử dụng trồng cây lương thực ngắn ngày. Quá trình sử dụng đất của gia đình ông Duy và chị Duyên là liên tục và ổn định từ 1996

cho đến năm 2018. Sau đó, do mâu thuẫn vợ chồng nên ông Duy và chị Duyên đã ly hôn theo Bản án ly hôn số 09/2018/HNGĐ-ST ngày 01/06/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1). Sau khi ly hôn, trên thửa đất này, một mình ông Duy tiếp tục canh tác trồng cây lương thực ngắn ngày (sắn, khoai, đậu…) và hiện nay ông Duy đang trồng cây sắn. Đến năm 2021, ông Duy và chị Duyên có thỏa thuận phân chia một số tài sản chung theo Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 56/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01/07/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1). Ngoài các tài sản đã được nêu trong Quyết định số 56/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01/07/2021, ông Duy và chị Duyên còn 02 thửa đất 35 và thửa đất 37 nêu trên. Nguồn gốc 02 thửa đất đã được Ủy ban nhân dân xã Phú Định (nay là xã Bố Trạch) xác nhận là do ông Duy và chị Duyên khai hoang từ năm 1996, trước khi có đường dây điện đi qua; đất ổn định từ trước đến nay không có tranh chấp với các thửa liền kề, trên đất hiện đang do ông Duy trồng cây sắn. Hai thửa đất nêu trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hai bên thỏa thuận, ông Duy sẽ thu hoạch cây sắn và giao lại cho chị Duyên được sử dụng thửa đất số 35, có diện tích 4.273.8m^2 và thửa 37, có diện tích 6.279.8m^2, tờ bản đồ 29, địa chỉ: thôn Nam Định, xã Phú Định, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn Nam Định, xã Bố Trạch, tỉnh Quảng Trị). Chị Duyên có nghĩa vụ giao lại cho anh Duy (công sức mà ông Duy đã bỏ ra để khai hoang, tôn tạo hai thửa đất trên) số tiền là 89.000.000 đồng. Thời hạn ông Duy thu hoạch cây sắn trên hai thửa đất và thời hạn giao, nhận số tiền trên là trong vòng 30 ngày kể từ ngày 03/9/2025.

Như vậy, chị Duyên sẽ được trực tiếp sử dụng thửa đất số 35 và số 37 với vị trí, kích thước có sơ đồ hai thửa đất kèm theo Quyết định.

Chị Trần Thị D có quyền và nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất nói trên theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, để trả cho bên được thi hành án.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá đối với tài sản là 4.050.000 đồng, hai bên thoả thuận chị Trần Thị D chịu. Chị Duyên đã nộp đủ số tiền để chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

4. Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Trần Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Duyên đã nộp trước đây tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch (nay là Phòng THA dân sự khu vực 1) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số:0002823 ngày 18/02/2025. Chị Duyên đã nộp đủ án phí.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quốc Tân